

Số: /QĐ-HĐSK

Hà Bắc, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở xã Hà Bắc

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN XÃ HÀ BẮC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/08/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-SKHCN ngày 8/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của các sáng kiến cấp thành phố và cấp cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND, ngày 23/09/2025 của UBND xã Hà Bắc về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở xã Hà Bắc.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa- Xã hội xã tại Tờ trình số 21/TTr-VHXX ngày 23/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở xã Hà Bắc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng sáng kiến xã; Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phạm Đức Tiến**

UBND XÃ HÀ BẮC
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở xã Hà Bắc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐSK ngày tháng năm 2025
của Hội đồng sáng kiến xã Hà Bắc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này hướng dẫn một số nội dung về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân, nhóm tác giả là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã; các tổ chức, cá nhân người Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động sáng kiến trên địa bàn xã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến: là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu, được áp dụng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Tác giả sáng kiến: Là người tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình; đồng tác giả sáng kiến là các tác giả (nhóm tác giả) cùng nhau tạo ra sáng kiến chung. Người chỉ đầu tư, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật trong quá trình tạo ra sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến.

3. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

a) Phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở: Là sáng kiến được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

b) Phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố: Là sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở, sau đó được áp dụng có hiệu quả vượt ra ngoài cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

c) Phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc: Là sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố, sau đó được áp dụng có hiệu quả ở ra ngoài thành phố.

Điều 3. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận sáng kiến gồm: Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quy định tại Điều 3, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến và đáp ứng các tiêu chí nêu tại Điều 4 của Thông tư này. Cụ thể:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (*một vấn đề*) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (*dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện...*); chất (*vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...*); vật liệu sinh học (*chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen...*); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (*quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...*).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (*bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu...*);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (*tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu...*);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật...

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 4. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã xem xét, đánh giá mức độ, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Xây dựng tiêu chí, tổ chức thẩm định, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

2. Tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

3. Xem xét, đánh giá và quyết định sáng kiến đủ điều kiện để đề nghị công nhận sáng kiến cấp thành phố.

4. Đề xuất nhân rộng các sáng kiến có giá trị thực tiễn đến các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu học tập và áp dụng.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc chấm điểm. Điểm đánh giá kết quả sáng kiến được chấm điểm theo thang điểm 100 với các tiêu chí: *Tính mới, tính sáng tạo, khả năng nhân rộng, hiệu quả áp dụng*. Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí được quy định trong thang điểm. Kết quả công nhận sáng kiến được tính bằng điểm đánh giá chung của cả Hội đồng, tính theo giá trị trung bình của tổng số điểm của các thành viên Hội đồng chia cho số phiếu đánh giá.

2. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn, xét và đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến; Tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực các giải pháp được đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến và lập biên bản đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả chấm điểm của Hội đồng. Điểm đánh giá của mỗi thành viên Hội đồng được lưu giữ theo chế độ mật.

3. Phiên họp của Hội đồng chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền. Các thành viên vắng mặt phải gửi phiếu đánh giá cho Hội đồng.

4. Hội đồng quyết định bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín; Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn, tổ chức thẩm định, xét duyệt và đánh giá sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác hoặc ứng dụng công nghệ.

3. Ký ban hành các văn bản của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó chủ tịch Hội đồng

1. Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; chỉ đạo đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các hoạt động của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Chủ trì, phối hợp các thành viên Hội đồng; các ngành, các lĩnh vực tham mưu UBND xã xây dựng quy định tiêu chuẩn, định mức công nhận sáng kiến;

3. Tham mưu, chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Hội đồng. Các nội dung trình kỳ họp phải gửi đến các thành viên trước ngày họp 05 ngày làm việc.

4. Chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Thường trực của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công.

5. Ký ban hành các văn bản của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến Cơ quan thường trực Hội đồng trước kỳ họp.

2. Tham gia thẩm định, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến; cho ý kiến bằng văn bản (*khi được gửi xin ý kiến bằng Phiếu xin ý kiến*) và gửi về Cơ quan thường trực của Hội đồng theo đúng thời gian quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 10. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Phòng Văn hóa- Xã hội là Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ giúp việc Hội đồng trong việc tiếp nhận và phân loại hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến; tổng hợp, chuẩn bị tài liệu, điều kiện phục vụ hoạt động và các kỳ họp của Hội đồng.

Mời một số thành viên chuyên ngành là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia,... có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng nếu thấy cần thiết để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng trên các lĩnh vực.

Tham mưu cho Hội đồng trong công tác đánh giá sáng kiến; tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

Điều 11. Thư ký Hội đồng

Tham mưu cho Cơ quan thường trực của Hội đồng và Hội đồng xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu liên quan các cuộc họp của Hội đồng.

Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; hoàn thành các báo cáo, hồ sơ đánh giá, công nhận theo yêu cầu của Hội đồng.

Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng; tổng hợp, theo dõi lập báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Hội đồng.

Chương III

TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM, PHÂN LOẠI; THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 12. Tiêu chuẩn đánh giá, thang điểm sáng kiến cấp cơ sở

Tổng thang điểm là 100 điểm, cụ thể tiêu chuẩn, thang điểm như sau:

1. Tên và nội dung sáng kiến kinh nghiệm phù hợp với công việc, nhiệm vụ được giao: 10 điểm
2. Có đầy đủ kết cấu, nội dung: số điểm tối đa là 15 điểm, trong đó:
 - Cơ sở lý luận của sáng kiến: tối đa 05 điểm;
 - Thực trạng vấn đề được sáng kiến đề cập: tối đa 05 điểm;
 - Đề xuất, biện pháp sáng kiến: tối đa 05 điểm.
3. Tính mới, tính sáng tạo: số điểm tối đa là 30 điểm, cụ thể:
 - Thể hiện nội dung nghiên cứu mới: tối đa 05 điểm;
 - Đánh giá đúng đối tượng, lý giải đúng vấn đề, lý giải được hạn chế của cách làm cũ, tìm được cách làm mới hiệu quả hơn: tối đa 05 điểm;
 - Có hướng hoặc phương pháp nghiên cứu mới, giải pháp, quy trình mới để tổ chức thực hiện nội dung nghiên cứu: tối đa 15 điểm;
 - Vận dụng vào công việc của bản thân, mang lại hiệu quả cao hơn trên cơ sở những tài liệu cũ, cách làm cũ: tối đa 05 điểm.
4. Khả năng áp dụng, nhân rộng: số điểm tối đa là 15 điểm, cụ thể:
 - Nếu giải pháp đó được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại lợi ích thiết thực trong thực tế với quy mô trong thành phố, xã, tối đa 10 điểm.
 - Nếu giải pháp đó được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại lợi ích thiết thực trong thực tế với quy mô trong cơ quan, đơn vị tối đa 05 điểm.
5. Khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
Số điểm tối đa là 30 điểm:
 - *Hiệu quả kinh tế*: tối đa 20 điểm
 - + So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử các giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến với giải pháp đã biết (đã có), tối đa 10 điểm.
 - + Phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến vào thực tiễn đời sống, sản xuất, tối đa 10 điểm.
 - *Lợi ích xã hội*: nâng cao điều kiện an toàn lao động, điều kiện công tác; hoặc góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản; hoặc cải thiện điều kiện sống, làm việc; hoặc bảo vệ sức khỏe con người; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tạo môi

trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ hoặc góp phần tiết kiệm tài nguyên, góp phần phòng, chống thiên tai, hoặc góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường ... tối đa 10 điểm.

Điều 13. Phân loại sáng kiến

Việc phân loại sáng kiến được thực hiện sau khi các thành viên của Hội đồng chấm điểm tại Phiếu chấm điểm sáng kiến cấp cơ sở (Mẫu 01/SK). Phiếu chấm điểm chỉ có giá trị khi các thành viên Hội đồng cho điểm, ký và ghi rõ họ tên vào cuối phiếu.

1. Sáng kiến có tổng số điểm từ 60 đến 100 điểm sẽ được xem xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở. Cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến cấp thành phố thì phải đạt sáng kiến cấp cơ sở. Trong đó:

- Sáng kiến có số điểm trung bình do các thành viên Hội đồng đạt từ 60-74 điểm, được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở loại C;
- Sáng kiến có số điểm trung bình do các thành viên Hội đồng đạt từ 75-89 điểm, được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở loại B;
- Sáng kiến có số điểm trung bình do các thành viên Hội đồng đạt từ 90-100 điểm, được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở loại A.

2. Các sáng kiến sau đây không được công nhận là sáng kiến

- a) Sáng kiến có tổng số điểm từ 0 đến dưới 59 điểm.
- b) Sáng kiến mà việc công bố, áp dụng trái với pháp luật hiện hành, trái với các quy định của xã, thành phố hoặc đạo đức xã hội.
- c) Sáng kiến là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;
- d) Sáng kiến là đối tượng đang có tranh chấp giữa các tác giả.
- đ) Sáng kiến mang tính lý thuyết, lý luận chung, không đánh giá được hiệu quả cụ thể trong thực tế.
- e) Sáng kiến được xác định là sao chép của tác giả, nhóm tác giả khác.

3. Khi Hội đồng sáng kiến xã đã thông qua việc xếp loại sáng kiến thì đó là kết quả cuối cùng, không điều chỉnh (*không chấm phúc khảo*).

4. Các sáng kiến được công nhận là sáng kiến cấp cơ sở loại A sẽ là điều kiện để Hội đồng lựa chọn đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp thành phố.

Điều 14. Các trường hợp được ưu tiên xem xét, công nhận sáng kiến

Các trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến cấp cơ sở phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Sáng kiến là đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (*nhiệm vụ khoa học và công nghệ*) cấp thành phố, bộ, ngành Trung ương được nghiệm thu, đánh giá mức/xếp loại đạt trở lên.

a) Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét sáng kiến là: Chủ nhiệm đề tài (*gồm cả đề tài nhánh*), người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 30% trở lên.

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc sở, ban, ngành thành phố, xã đối tượng được công nhận có đề tài để làm căn cứ xét sáng kiến là: Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ (hoặc tác giả) và người trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 50% trở lên.

Lưu ý: các trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến vẫn phải thực hiện viết sáng kiến theo quy định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, KINH PHÍ; THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 15. Chế độ làm việc

1. Hội đồng sáng kiến xã họp định kỳ mỗi năm 02 lần hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, trừ trường hợp đặc biệt vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có trên 2/3 số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ.

- Kỳ họp thứ nhất: Để xét, chấm sáng kiến cấp cơ sở lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Kỳ họp thứ hai: Để xét, chấm sáng kiến cấp cơ sở lĩnh vực Kinh tế - Xã hội.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng sáng kiến

- Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;
- Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu theo đa số. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì ý kiến quyết định của Hội đồng sẽ do người chủ trì phiên họp quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập trong quá trình chấm điểm; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về ý kiến, kiến nghị và đề xuất của mình.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến xã Hà Bắc được bố trí từ nguồn ngân sách xã hàng năm. Định mức chi hoạt động theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh

phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 17. Hồ sơ và thời gian đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thành phần hồ sơ: 02 bộ, gồm:

a) Đơn đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến của cá nhân và văn bản đề nghị của thủ trưởng đơn vị (Mẫu đơn đề nghị theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

b) Bản mô tả sáng kiến (*theo mẫu 03*)

c) Các tài liệu, bằng chứng về kết quả và lợi ích mang lại (nếu có).

d) Nếu là đồng tác giả, các tác giả phải có văn bản giải trình, cam kết, xác nhận tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến.

2. Thời gian đánh giá, công nhận sáng kiến

- Sáng kiến cấp cơ sở lĩnh vực Kinh tế - Xã hội: Triển khai từ quý III hàng năm.

- Sáng kiến cấp cơ sở lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Được thực hiện theo năm học, từ quý II đến hết quý III hàng năm.

Điều 18. Trình tự xét sáng kiến cấp cơ sở

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp xã tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

2. Lập báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả xét sơ loại; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho họp Hội đồng;

3. Hội đồng họp xét:

- Cơ quan thường trực Hội đồng xã báo cáo tóm tắt các sáng kiến của các cá nhân trước Hội đồng.

- Hội đồng tiến hành chấm điểm theo tiêu chuẩn và cách tính điểm sáng kiến theo quy định.

- Chủ tịch Hội đồng tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến và thông báo kết quả chấm điểm sáng kiến (*quyết định của Hội đồng được thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng*);

- Thư ký tổng hợp kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, thông qua biên bản cuộc họp (Mẫu 02/SK) và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Trường hợp không hợp được Hội đồng, thì xin ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản, Thường trực Hội đồng tổng hợp báo cáo lại thành viên Hội đồng kết quả chấm điểm.

4. Công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng sáng kiến xã, Cơ quan thường trực Hội đồng hoàn tất hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận theo đúng quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội (*Thường trực Hội đồng*) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, các ý kiến phản ánh về Phòng Văn hóa- Xã hội để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng sáng kiến xã xem xét, quyết định./.